

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2023/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 87/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2991/TTr-STC ngày 08 tháng 8 năm 2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 2166/BC-STP ngày 04 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 87/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 6 Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của các dự án, công trình do huyện, thành phố quản lý và trực tiếp đầu tư từ nguồn ngân sách cấp huyện (gồm nguồn vốn đầu tư ngân sách địa phương phân cấp cho cấp huyện, nguồn tăng thu, kết dư ngân sách cấp huyện);

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước các đối tượng được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định trên địa bàn các huyện, thành phố (không bao gồm khoản thu tiền thuê đất quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 2 và khoản 8 Điều 5 của Quy định này); Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước của các đối tượng khác do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành quyết định.”

2. Bổ sung khoản 8 vào Điều 5, điểm 1 vào khoản 2 Điều 8 và số thứ tự 8 vào Phụ lục tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã như sau:

a) Bổ sung khoản 8 vào Điều 5:

“8. Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của các dự án, công trình do Tỉnh trực tiếp đầu tư và giao cho huyện, thành phố quản lý;”

b) Bổ sung điểm 1 vào khoản 2 Điều 8 như sau:

“1) Chi sự nghiệp y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình:

- Chi phòng bệnh, chữa bệnh; các hoạt động dân số, kế hoạch hóa gia đình và các hoạt động y tế khác do huyện, thành phố quản lý trên địa bàn;

- Chi thực hiện các chính sách y tế - dân số do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành; các chương trình, đề án của tỉnh và chi mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng theo quy định; ”

c) Bổ sung số thứ tự 8 vào Phụ lục tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã:

“

TT	Nội dung thu	Ngân sách cấp tỉnh	TP. Phan Rang - Tháp Chàm				Huyện Ninh Sơn		Huyện Ninh Phước		Huyện Ninh Hải		Huyện Bác Ái		Huyện Thuận Nam		Huyện Thuận Bắc	
			Phân định giữa ngân sách thành phố/ngân sách các phường, xã (%)				Phân định giữa ngân sách huyện/các xã, thị trấn (%)		Phân định giữa ngân sách huyện/các xã, thị trấn (%)		Phân định giữa ngân sách huyện/các xã, thị trấn (%)		Phân định giữa ngân sách huyện/các xã (%)		Phân định giữa ngân sách huyện/các xã (%)			
			Thành phố	Phường: Phú Hà, Kinh Dinh, Thanh Sơn	Phường Tân Tài	Các Phường, xã khác trên địa bàn thành phố	Huyện	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện	Huyện	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện	Huyện	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện	Huyện	Các xã trên địa bàn huyện	Huyện	Các xã trên địa bàn huyện	Huyện	Các xã trên địa bàn huyện
8	Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của các dự án, công trình do Tỉnh trực tiếp đầu tư và giao cho huyện, thành phố quản lý	50	50	0	0	0	50	0	50	0	50	0	50	0	50	0	50	0

”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam